

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/DS-PT

Ngày 29 - 9 - 2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLPT-DS ngày 21-7-2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 20-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 51/2017/QĐXX-PT ngày 07-9-2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2017/QĐ-PT ngày 14-9-2017, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoa S; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị H; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị H: Ông Nguyễn Khánh L; địa chỉ: Số 255 đường T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (*Văn bản ủy quyền ngày 26-5-2017*) - Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hoàng L; địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-5-2013 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa S trình bày:

Ngày 28-6-2012, vợ chồng bà S có cho bà Đỗ Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày, thời hạn vay là 20 ngày, có viết giấy tay ghi cả gốc và lãi là 42.400.000 đồng. Trong ngày 28-6-2012 bà H còn vay của

bà S số tiền 100.000.000 đồng thỏa thuận quy đổi thành cà phê nhân xô tương ứng 3.400kg, thời hạn trả tháng 11 năm 2012 (*âm lịch*). Tuy nhiên, sau khi vay bà H không thực hiện đúng thỏa thuận, qua nhiều lần bà S yêu cầu trả nợ, bà H trả như sau: Đối với số tiền 42.400.000 đồng bà H đã trả 37.500.000 đồng, cụ thể: Ngày 19-8-2012 trả 15.000.000 đồng, ngày 27-8-2012 trả 17.500.000 đồng và ngày 20-10-2012 trả 5.000.000 đồng; đối với khoản nợ 3.400kg cà phê nhân xô bà H chưa trả. Vì vậy, bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền 2.500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh đối với khoản vay 40.000.000 đồng và 3.400kg cà phê nhân.

Bị đơn bà Đỗ Thị H thừa nhận có vay của bà S số tiền và cà phê như bà S trình bày. Tuy nhiên, bà H cho rằng đã trả cho bà S số tiền 37.500.000 đồng, trong đó ngày 19-8-2012 trả 15.000.000 đồng, ngày 27-8-2012 trả 18.500.000 đồng và khoản tiền 4.000.000 đồng hai bên không viết giấy trong khoản vay 40.000.000 đồng; ngoài ra bà đã trả số tiền 65.000.000 đồng đối với khoản vay 3.400kg cà phê nhân. Tính theo giá cà phê tại thời điểm vay là 34.000 đồng/kg thì bà H còn nợ bà S số tiền là 50.600.000 đồng. Do đó, bà H chỉ chấp nhận trả cho bà S 2.500.000 đồng tiền gốc, khoản lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật và khoản tiền vay cà phê nhân là 50.600.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả cho bà S là 66.539.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng L đồng ý với lời trình bày của bà S và không bổ sung gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 20-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện K, quyết định: Căn cứ Điều 26; Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa S. Buộc bà Đỗ Thị H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L số tiền của hai khoản vay là: 83.113.000 đồng, cụ thể: 5.128.000 đồng (*Trong đó nợ gốc là 3.146.000 đồng, tiền lãi là 1.982.000 đồng*); 1.733kg giá 45.000.000 đồng/kg là 77.985.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05-7-2017, bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét nội dung kháng cáo của bà S và ông Nguyễn Hoàng L đối với khoản vay 40.000.000 đồng vào ngày 28-6-2012, Tòa án nhân dân huyện K tính lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước là không đúng thỏa thuận giữa các bên, Hội đồng xét xử nhận định: Các đương sự thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là không đúng với quy định của pháp luật. Khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định như sau: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”*. Do đó, Tòa án nhân dân huyện K không chấp nhận thỏa thuận lãi suất của đương sự và tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự, Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 của Ngân hàng Nhà nước là đúng pháp luật, cụ thể: Lãi suất trong hạn tính từ ngày 28-6-2012 đến ngày 18-7-2012 (20 ngày): $40.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 20 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng}$; lãi quá hạn lần 1, tính từ ngày 19 - 7 - 2012 đến ngày 19 - 8 - 2012 (01 tháng): $40.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\% \times 01 \text{ tháng} = 450.000 \text{ đồng}$, ngày 19-8-2012 bà H đã trả số tiền 15.000.000 đồng, sau khi đã trừ các khoản theo thứ tự: 200.000 đồng lãi trong hạn 450.000 đồng lãi quá hạn, số tiền nợ còn lại là: $40.000.000 \text{ đồng} - (15.000.000 \text{ đồng} - 650.000 \text{ đồng}) = 25.650.000 \text{ đồng}$; lãi suất quá hạn lần 2 tính từ ngày 20-8-2012 đến ngày 27-8-2012 (08 ngày): $25.650.000 \text{ đồng} \times 1,125\% \times 08 \text{ ngày} = 77.000 \text{ đồng}$, ngày 27-8-2012, bà H đã trả số tiền 18.500.000 đồng, số tiền còn nợ là: $25.650.000 \text{ đồng} - (18.500.000 \text{ đồng} - 77.000 \text{ đồng}) = 7.227.000 \text{ đồng}$; lãi quá hạn lần 3 (các bên không nhớ ngày, chỉ nhớ đầu tháng 10, theo quy định tại Điều 151 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì thời gian được tính là ngày 01-10-2012), tính từ ngày 28-8-2012 đến ngày 01-10-2012 (ngày bà H đã trả cho bà S số tiền 4.000.000 đồng) lãi quá hạn là: $7.227.000 \text{ đồng} \times 1,125\% \times 01 \text{ tháng} = 81.000 \text{ đồng}$, số tiền còn nợ là: $7.227.000 \text{ đồng gốc} - (4.000.000 \text{ đồng} - 81.000 \text{ đồng}) = 3.146.000 \text{ đồng}$; số tiền lãi quá hạn từ tính từ ngày 02-10-2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là: $3.146.000 \text{ đồng} \times 1,125\% \times 56 \text{ tháng} = 1.982.000 \text{ đồng}$; tổng số tiền bà H phải trả là: 3.146.000 đồng tiền gốc và 1.982.000 đồng tiền lãi = 5.128.000 đồng.

2.2. Xét nội dung kháng cáo của bà S và ông Nguyễn Hoàng L đối với khoản tiền 65.000.000 đồng Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận bà H đã trả cho ông bà đối với khoản vay 3.400kg cà phê, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ tài liệu do bà H cung cấp có nội dung *“H trả S 65 triệu đồng chẵn”*, bằng chữ *“Sáu Năm triệu*

đồng chẵn” đã được bà S ký xác nhận. Mặc dù, bà S cho rằng thực tế bà H trả 5.000.000 đồng còn số “6” trước số “5” và chữ “Sáu” trước chữ “Năm” là số và chữ điền thêm. Tuy nhiên, Thông báo số: 86-GĐTL/PC54 ngày 17-10-2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: “Không xác định được thời điểm viết và không xác định được chữ số, chữ viết chèn vào nội dung trong trưng cầu được”; Kết luận số: 2474/C54B ngày 10-01-2014 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Chữ số “6” trước số “5” ở biên nhận tiền ngày 20-10-2012 trên tài liệu ký hiệu A là chữ số điền thêm. Không đủ cơ sở để kết luận chữ “Sáu” trước chữ “Năm” ở biên nhận tiền ngày 20-10-2012 trên tài liệu ký hiệu A là chữ viết điền thêm hay không”. Do có sự mâu thuẫn giữa hai kết luận giám định, Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành trưng cầu giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Giám định tư pháp, Kết luận số: 4018/C54-P5 ngày 15-3-2017 của Viện Khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm Bộ Công an kết luận:

“ 5.1. Không đủ cơ sở kết luận chữ số “6” trong số “65” và chữ “Sáu” trước chữ “Năm” ở các dòng chữ viết thứ 2,3 từ dưới lên so với chữ viết còn lại thuộc cùng dòng chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A có phải do cùng một người viết ra hay không.

5.2. Không đủ cơ sở kết luận chữ số “6” trong chữ số “65” và chữ “Sáu” trước chữ “Năm” ở các dòng chữ viết thứ 2,3 từ dưới lên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A có được viết thêm hay không.

5.3. Số “6” trong số “65” ở dòng chữ viết thứ 3 từ dưới lên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải được sửa từ chữ số “0”

5.4. Không đủ cơ sở kết luận chữ số “6” trong số “65” và chữ “Sáu” trước chữ “Năm” ở các dòng chữ viết thứ 2, 3 từ dưới lên so với chữ viết còn lại thuộc cùng các dòng chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A có được viết ra từ cùng một loại mực không.”

Do vậy, Tòa án nhân dân huyện K chấp nhận bà H đã trả số tiền 65.000.000 đồng cho bà S đối với khoản vay cả phê vào ngày 20-10-2012 tính giá cả phê nhân tại thời điểm trả nợ là 39.000 đồng/kg tương ứng với 1.667 kg là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, bà H còn nợ bà S $1.733\text{kg} \times 45.000 \text{ đồng/kg} = 77.985.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S và ông Nguyễn Hoàng L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 20-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện K.

[3]. Quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã có những sai sót như sau:

3.1. Hồ sơ vụ án không có bản tự khai của nguyên đơn nhưng Thẩm phán tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn là vi phạm khoản 1 Điều 98 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thẩm phán thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ vào ngày 14-4-2017 (bút lục 246) nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên Thẩm phán không lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp được và thông báo cho đương sự vắng mặt về việc hoãn phiên họp là vi phạm khoản 3 Điều 209 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 05-5-2017 Thẩm phán ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử ấn định thời gian mở phiên tòa là ngày 02-6-2017 (bút lục 260). Ngày 02-6-2017 Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa do có đơn xin hoãn của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Song, ngày 05-6-2017 Thẩm phán ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử (bút lục 280) là vi phạm khoản 4 Điều 233 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, những sai sót trên không làm ảnh hưởng việc giải quyết nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để Tòa án nhân dân huyện K rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà S và ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2017/DS-ST ngày 20-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông. Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa S:

Buộc bà Đỗ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L tổng số tiền là 83.113.000đ (*Tám mươi ba triệu một trăm mười ba nghìn đồng*). Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Đỗ Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Căn cứ khoản 1 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoa S phải chịu 17.098.000đ (*Mười bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tiền chi phí giám định, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 15.998.000đ (*Mười năm triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*) đã nộp, đồng thời có nghĩa vụ trả bà Đỗ Thị H số tiền 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) do bà H đã nộp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị Hoa S phải chịu 3.450.000đ (*Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.120.000đ (*Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) và được trả lại 670.000đ (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 003680 ngày 06-5-2013 tại Chi cục Thi hành án huyện K, tỉnh Đắk Nông. Bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000022 ngày 06-7-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Buộc bà Đỗ Thị H phải nộp số tiền 4.155.000đ (*Bốn triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lương Đức Dương